

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ

Số: 15/2025/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Huế, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đạm.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số B đường V, phường K, thành phố H.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Công ty Cổ phần D1. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Minh Cát N và bà Nguyễn Võ Thiên D, cùng địa chỉ: C, tầng F, tòa nhà R, số A đường B, phường K, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH B; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà B C, phường Ô, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trung K, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Quỳnh A, chức danh: Giám đốc khối pháp chế và tuân thủ Công ty TNHH B. Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Vi Việt H, chức danh: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ và

Tuân thủ - Công ty TNHH B và bà Vũ Kiều T1, chức danh: Chuyên viên Pháp chế cao cấp - Công ty TNHH B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Phúc T2 và ông Trần Bình T3, đều là Luật sư của Văn phòng L (thuộc Đoàn Luật sư thành phố H), địa chỉ: F N, phường Y, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Ngọc Tường V, sinh năm 1991; địa chỉ: Số B kiệt A đường N, phường V, thành phố H,

+ Anh Nguyễn Ngọc Nhật M, sinh năm 1994; địa chỉ liên hệ: Số B đường V, phường K, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền chi trả quyền lợi bảo hiểm:

Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm số 190000023416 ngày cấp 29/3/2021 và Hợp đồng bảo hiểm số 190000037446 ngày cấp 29/4/2021, giữa bên mua bảo hiểm là bà Hồ Thị T và người được bảo hiểm là ông Nguyễn Ngọc M1: Công ty TNHH B tự nguyện chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bà Hồ Thị T với số tiền: 9.000.000.000 đồng (*chín tỷ đồng*), ngoài ra Công ty TNHH B không phải chi trả cho gia đình bà Hồ Thị T bất kỳ một khoản phí nào khác.

Nguyên đơn bà Hồ Thị T đồng ý nhận số tiền trên của bị đơn, ngoài ra nguyên đơn không được yêu cầu bị đơn chi trả khoản phí nào khác.

2.2. Về thời hạn thanh toán: Chậm nhất là sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế, thành phố H ban hành quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự (ngày 15/8/2025) Công ty TNHH B phải chuyển trả đủ cho bà Hồ Thị T số tiền: 9.000.000.000 đồng (*chín tỷ đồng*) vào tài khoản số: 5010117536002 của bà Hồ Thị T mở tại Ngân hàng Q (viết tắt là B). Nếu Công ty TNHH B không thực hiện đúng cam kết thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm là : $112.000.000 \text{ đồng} + [0,1\% \times (9.000.000.000 \text{ đồng} - 4.000.000.000 \text{ đồng})] = 117.000.000 \text{ đồng}$ (*một trăm mười bảy triệu đồng*).

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận: Bị đơn Công ty TNHH B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 117.000.000 đồng (*một trăm mười bảy triệu đồng*).

Trả lại cho bà Hồ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 61.500.000 đồng (*sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003245 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) nay là Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 2 - Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhân Đức